

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 37/2023/HSST
Ngày 16 - 5 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bui Thế Hòa, bà Cù Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức Đ**, sinh năm 1988; tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Buôn L, xã Đl, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân V và bà Cao Thị N; có vợ là Chu Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 28/12/2021, bị Công an huyện L, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 28/12/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Xuân V, sinh năm 1967; trú tại: Buôn L, xã Đl, huyện L, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Bùi Quang T, sinh năm 1993; địa chỉ: Buôn L, xã Đl, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Ông Y N, sinh năm 1996; địa chỉ: Buôn A, xã Đl, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

3. Ông Y C, sinh năm 1993; địa chỉ: Buôn A, xã Đl, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2021, Bùi Đức Đ mặc dù chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác Cát theo quy định nhưng đã thực hiện hành vi khai thác Cát trái phép tại khu vực bãi bồi thuộc địa phận buôn L 3, xã Đl, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 28/12/2021 Đ bị Công an huyện Lắk lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC, với mức phạt tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) về hành vi Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên.

Sau khi chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên, Đ tiếp tục thực hiện hành vi khai thác Cát trái phép, cụ thể: Khoảng tháng 3/2022, Đ mua 05 thùng phuy rỗng, nhiều thanh kim loại và sử dụng 01 máy nổ loại Hinota – 20.0Hp – HT430 Fplus cùng hai đầu ống hút xả của bố là ông Bùi Xuân V sinh năm 1967, trú tại buôn L, xã Đl, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để tự chế tạo bè hút cát. Ngày 10/10/2022 Đ thuê Bùi Quang T sinh năm 1993, trú tại Buôn L, xã Đl, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Y N sinh năm 1996 và Y C sinh năm 1993, cùng trú tại buôn A, xã Đl, huyện L, tỉnh Đắk Lắk khai thác Cát với giá 250.000 đồng/người/ngày làm việc. Đ sử dụng xe máy cày của ông Bùi Xuân V vận chuyển bè hút cát tự chế đến suối thuộc khu vực buôn L, xã Đl, huyện L rồi khai thác Cát trái phép. Y Cương ở dưới bè, nổ máy bè, điều khiển ống hút Cát dưới suối lên; Y Nhung ở trên bờ là người cầm ống, đưa ống hút Cát vào thùng xe; T là người điều khiển xe cày, khi Cát đầy thùng xe thì vận chuyển về đổ tại sân nhà Đ. Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 19/10/2022, khi Đ đang cùng T, Y Nhung và Y Cương đang khai thác Cát tại khu vực suối thuộc địa phận buôn L, xã Đl, huyện L thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, kiểm tra, lập biên bản về hành vi khai thác Cát trái phép.

Tại Kết luận giám định số 04 ngày 31/10/2022 của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Đắk Lắk kết luận 01 (một) mẫu vật khoáng sản (nghỉ là Cát) tại vị trí tọa độ lấy mẫu (X=1369227; Y=465482) thuộc buôn L, xã Đl, huyện L, tỉnh Đắk Lắk là Cát thô. Hàm lượng tạp chất hữu cơ nằm trong giới hạn cho phép. Hàm lượng bụi, bùn, sét nằm trong giới hạn cho phép.

Tại Kết luận định giá tài sản số 4074 ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: 23m³ Cát thô có trị giá 5.250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-P3 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Bùi Đức Đ về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội

của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức Đ phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Bùi Xuân V:

+ 01 xe máy cày; tình trạng đặc điểm: đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, chiều dài 530cm, kích thước thùng xe: 265cm x 160cm x 88cm, đầu xe gắn máy nổ ghi dòng chữ TIGER POWER.

+ Hệ thống máy bơm (gồm máy nổ loại Hinota – 20.0HP – HT430 Fplus và hai đầu ống hút xả) gắn trên bè hút cát.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 bè hút cát; tình trạng, đặc điểm: loại tự chế, gồm các thanh kim loại thép được hàn với nhau tạo thành một khung hình vuông, kích thước 296cm x 296cm, phía dưới có 05 thùng phuy là vật chứng của vụ án. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.175.000 đồng là số tiền còn lại sau khi khấu trừ chi phí đầu giá 23m³ cát là tang vật của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 19/10/2022, bị cáo Bùi Đức Đ đã có hành vi khai thác Cát trái phép tại khu vực suối thuộc địa phận buôn L, xã ĐL, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, thì bị cơ quan Công an phát hiện, xử lý. Kết quả xác định được bị cáo Bùi Đức Đ đã có hành vi khai thác trái phép 23m³ Cát thô có trị giá 5.250.000 đồng.

Nhận thấy, ngày 28/12/2021, bị cáo Bùi Đức Đ đã bị Công an huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 28/12/2021; tuy nhiên đến ngày 19/10/2022 bị cáo tiếp tục có hành vi khai thác Cát trái phép. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “Vi

phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Điều 227 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi để biết được tài nguyên thiên nhiên là tài sản quốc gia, việc khai thác trái phép tài nguyên bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên vì mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương, cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Bùi Xuân V:

+ 01 xe máy cày; tình trạng đặc điểm: đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, chiều dài 530cm, kích thước thùng xe: 265cm x 160cm x 88cm, đầu xe gắn máy nổ ghi dòng chữ TIGER POWER.

+ Hệ thống máy bơm (gồm máy nổ loại Hinota – 20.0HP – HT430 Fplus và hai đầu ống hút xả) gắn trên bè hút cát.

- Tịch thu súng công quỹ Nhà nước 01 bè hút cát; tình trạng, đặc điểm: loại tự chế, gồm các thanh kim loại thép được hàn với nhau tạo thành một khung hình vuông, kích thước 296cm x 296cm, phía dưới có 05 thùng phuy là vật chứng của vụ án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.250.000 đồng theo Biên lai số 60 AA/2021-0004786 ngày 06/4/2023 Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk là số tiền còn lại sau khi khấu trừ chi phí đầu giá 23m³ cát là tang vật của vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức Đ phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Bùi Đức Đ** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đức Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đl, huyện L, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Bùi Xuân V:

+ 01 xe máy cày; tình trạng đặc điểm: đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, chiều dài 530cm, kích thước thùng xe: 265cm x 160cm x 88cm, đầu xe gắn máy nổ ghi dòng chữ TIGER POWER.

+ Hệ thống máy bơm (gồm máy nổ loại Hinota – 20.0HP – HT430 Fplus và hai đầu ống hút xả) gắn trên bè hút cát.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 bè hút cát; tình trạng, đặc điểm: loại tự chế, gồm các thanh kim loại thép được hàn với nhau tạo thành một khung hình vuông, kích thước 296cm x 296cm, phía dưới có 05 thùng phuy là vật chứng của vụ án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.250.000 đồng theo Biên lai số 60 AA/2021-0004786 ngày 06/4/2023 Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk là số tiền còn lại sau khi khấu trừ chi phí đầu giá 23m³ cát là tang vật của vụ án.

[3] Về án phí: Bị cáo Bùi Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Bằng